

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VIỆC NGHIÊN CỨU VĂN TRÊN TẠP CHÍ TRI TÂN

• Nguyễn Thị Phương Lan (*)

TÓM TẮT

Bài viết đi vào tìm hiểu về lịch sử vấn đề nghiên cứu mảng văn trên tạp chí Tri tân (1941-1946) trên ba góc độ: báo chí, văn học và văn hóa. Qua đó khẳng định tạp chí Tri tân có vai trò, vị trí, ý nghĩa quan trọng trong sự vận động của đời sống văn học nửa đầu thế kỷ XX. Đồng thời, chúng tôi nhận thấy đây là một hướng nghiên cứu có nhiều triển vọng và có ý nghĩa thiết thực với chuyên ngành văn học sử: tiếp cận văn học hiện đại Việt Nam trong mối quan hệ hữu cơ với môi trường báo chí để khái quát về qui luật vận động và phát triển nội tại của nền văn chương hiện đại Việt Nam.

Tạp chí Tri tân (1941-1946) ra đời và phát triển trong một điều kiện đặc biệt. Tình hình chính trị, xã hội trong nước và thế giới đan xen nhiều mâu thuẫn đồng thời có những biến động lớn. Tình hình văn hóa, tư tưởng và đời sống báo chí những năm 40 của thế kỷ XX bộn bề, đa tạp. Song, *Tri tân tạp chí* vẫn đứng vững và hoàn thành sứ mệnh: "Xây dựng một nền văn hóa chân chính cho nước nhà" (Lời *Phi lộ*). Theo dõi lịch trình nghiên cứu *Tri tân tạp chí* và những vấn đề có liên quan đến việc tìm hiểu mảng văn chương trên tạp chí *Tri tân* (từ trước tới nay), chúng tôi tập hợp và tiếp nhận thành tựu của những công trình đi trước trên ba vấn đề sau:

1. *Tri tân tạp chí* được nhắc đến trong các công trình nghiên cứu về báo chí

Báo chí Việt Nam xuất hiện từ cuối thế kỷ XIX và thực sự dành được địa hạt, nguồn sống riêng từ những năm 20 của thế kỷ XX. Trong rất nhiều điều kiện, nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời của nền báo chí tiếng Việt, cần phải khẳng định nguyên nhân có ý nghĩa tiên quyết là do âm mưu xâm lược và đồng hóa của chính quyền thực dân. Song, người Việt Nam (nhất là người trí thức) với tinh thần dân tộc, với niềm tự tôn, tự hào về truyền thống, đặc biệt với bản lĩnh của mình đã nắm lấy cơ hội, xoay chuyển tình thế, âm thầm xây dựng một nền báo chí tiếng Việt tồn tại song hành với báo chí tiếng Pháp.

Khi nghiên cứu về *Lịch sử báo chí Việt Nam*, các ông Huỳnh Văn Tông, Hồng Chương, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thành... dù có những cách lập luận và dẫn giải khác nhau song tựu chung lại các nhà nghiên cứu đều thống nhất khẳng định vai trò, vị trí của báo chí đối với văn học, đặc biệt là về mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa báo chí và văn học. Báo chí là một bộ phận không thể tách rời trên cơ thể văn học và ngược lại văn học làm cho khuôn diện và đời sống báo chí thêm phong phú, đa sắc. Đồng thời, sự ra đời và phát triển của báo chí Việt Nam đã đánh dấu một bước trưởng thành của nền quốc văn Việt Nam.

(*) NCS Viện Văn học - Hà Nội

Tác giả Huỳnh Văn Tông trong công trình *Lịch sử báo chí Việt Nam, từ khởi thủy đến năm 1930* đã sớm xác định vai trò của báo chí Việt Nam trên cả hai phương diện: chính trị và văn học. Về phương diện văn học, ông viết: "Báo chí Việt Nam đã đóng một vai trò thực sự hết sức quan trọng. Trước tiên ta thấy rằng chữ Quốc ngữ đã được khai sinh và phát triển là nhờ báo chí. Chính báo chí là phương tiện duy nhất lúc bấy giờ đã cho phép nhà văn phổ biến trong dân chúng nền văn học mới, nền văn học chữ Quốc ngữ cùng với những tư tưởng, những học thuyết Tây phương" [1, tr.5]. Mặc dù Nam Kỳ là cái nôi đầu tiên của báo chí và chữ Quốc ngữ, nhưng Bắc Kỳ lại là địa hạt để báo chí trưởng thành và lớn mạnh đồng thời cũng là địa hạt ươm mầm nền văn chương hiện đại Việt Nam: "Đa số báo chí miền Bắc thuở ấy chỉ chú trọng vào vấn đề văn chương, khảo cứu lịch sử, nhờ đó góp phần tích cực vào văn học. Ta giải thích dễ dàng hiện tượng nói trên: đất Thăng Long là nơi ngàn năm văn vật, thuộc địa Nam Kỳ là nơi nhà nước Pháp dành cho quy chế chính trị tương đối dễ dàng hơn các xứ bảo hộ Bắc, Trung. Người làm báo ở Nam Kỳ phát biểu ý kiến tương đối thoải mái hơn đồng nghiệp ở miền Bắc. Vì thiếu tự do, ký giả miền Bắc đành thu hẹp vào phạm vi văn học nghệ thuật" [12, tr.184]. Đó cũng chính là lí do thúc đẩy sự ra đời và sự phát triển đa sắc của báo chí Việt Nam giai đoạn sau 1932-1945 mà *Tri tân* là một trong những gương mặt tiêu biểu.

Tiếp thu ý kiến của ông Huỳnh Văn Tông, tác giả Đỗ Quang Hưng khi nghiên cứu về lịch sử báo chí Việt Nam giai đoạn 1932-1945 đã đặt báo chí trong bối cảnh chính trị xã hội và văn hóa: mỗi tờ báo gắn với một khuynh hướng chính trị, trong đó: "Khuynh hướng cải lương về tư tưởng nhưng còn gắn với dân tộc cũng tiếp tục tồn tại với nhiều sắc thái mới, nhưng chủ yếu là hô hào dân chủ tư sản tập trung xung quanh các tờ: Ngày Nay, Văn Lang, Tiếng Dân, đặc biệt là các nhóm báo: Thanh Nghị, Tri Tân..." [13, tr.132]. Khi chọn đi sâu vào phân tích một số tờ báo tiêu biểu cho khuynh hướng, thể loại báo chí giai đoạn 1939-1945, cùng với *Đông Pháp, Ngày Nay* thì *Tri tân* được nhắc đến như một gương mặt: "Tiêu biểu cho khảo cứu văn hóa - lịch sử" [14, tr.203]. Đánh giá về vai trò của *Tri tân*, tác giả viết: "Ra đời sau Thanh Nghị chưa tới một tháng, Tri Tân đã nhanh chóng tập hợp được những cây bút nhiều chuyên môn học thuật, các nhà văn nhà thơ đông đảo mà ít có tạp chí nào có được" [15, tr.209]. Và đặc biệt, "Những giá trị về học thuật, về truyền thống văn hóa dân tộc, về nghệ thuật làm tạp chí của Tri Tân giờ đây chúng ta càng nhìn thấy rõ" [16, tr.211]. Tác giả cũng đánh giá cao vai trò của loại báo chí chuyên biệt phải kể đến: "Loại tạp chí khảo cứu có chất lượng cao như Thanh Nghị, Tri Tân" [17, tr.160]. Như vậy, ông Đỗ Quang Hưng khi nghiên cứu về *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945* đã khẳng định khá rõ vai trò của các loại tạp chí "chuyên biệt", nhất là sự xuất hiện của *Tri tân tạp chí* đã góp phần làm phong phú thêm gương mặt của báo chí Việt Nam trước cách mạng. Bùi Đức Tịnh khi tìm hiểu *Những bước đầu của báo chí, truyện ngắn, tiểu thuyết và thơ mới* (1865-1932) cũng đã xác định báo chí như một bộ phận của nền văn học hiện đại Việt Nam: "Sở dĩ cần quan tâm nhiều đến báo chí là vì đó là bộ môn tiên phong của nền văn học mới. Đồng thời, đó cũng là môi trường để nảy sinh và phát triển của tất cả các bộ môn khác như: tiểu thuyết, thơ, văn nghị luận, phê bình..." [22, tr.13]. Chính điều đó có ý nghĩa khai nền vững chắc cho báo chí giai đoạn sau đó phát triển, trở thành nơi thử nghiệm và thực thi sở nguyện của các văn nghệ sĩ. Đặc biệt trong các cuốn hồi ký của các nhà văn nhà báo như *Đời viết văn của tôi* (Nguyễn Công Hoan), *Bốn mươi năm*

nói láo (Vũ Bằng), *Hồi ký Thanh nghị* (Vũ Đình Hòe)... các tác giả đã ghi lại chân thực sinh động gương mặt của báo chí và văn học giai đoạn giao thời. Báo chí và văn học có những điểm giao thoa, cộng hưởng, nhà báo và nhà văn không tách bạch: "Người viết báo nói thực ra là làm văn chứ không phải làm báo. Một cái đoản thiên ngắn bao giờ cũng bắt đầu bằng một đoạn tả cảnh biên ngẫu, kiểu *Tuyết Hồng lệ sử*; còn xã thuyết thì bàn về chữ tín, chữ nghĩa và thường là phải bắt đầu bằng câu *Phàm người ta ở trên đời*. Vì thế, người viết báo trước hết phải tập viết văn cho nhịp nhàng thánh thót" [7, tr.15]. Văn chương thì "ra đời bằng con đường của báo chí". Nhất là, các nhà văn không thể phủ nhận ý nghĩa, tác động của báo chí trong quá trình trưởng thành của họ: "Có thể rút ra rằng, chính làm báo đã giúp cho tôi làm văn. Nếu không có làm báo chắc chắn tôi sẽ không làm văn được và không thể trở thành nhà văn (...) Tôi cho rằng, không có nghề báo thì tôi sẽ không có vốn sống, không có nền tảng để tôi viết văn" [8, tr.9]. Quả thật, "Báo và tạp chí là nơi thử thách ngòi bút của nhiều người, trước khi trở thành nhà văn chuyên nghiệp".

Như vậy, khi nghiên cứu về lịch sử báo chí, các nhà nghiên cứu đều thống nhất khẳng định vai trò quan trọng của báo chí đối với tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Hay nói cách khác, báo chí như một bộ phận của tiến trình văn học. Đó là mối quan hệ biện chứng, thấm thấu tạo nên nét đặc thù của báo chí cũng như của văn học Việt Nam: "Sự thật dần dần chứng tỏ: Báo chí cần sử dụng và mở rộng địa bàn cho văn chương (gồm cả sáng tác và nghiên cứu - dịch thuật) để phát triển số lượng người đọc. Còn văn chương cần dựa vào báo chí để rèn luyện và nâng cao khả năng diễn đạt, miêu tả, qua đó từng bước hoàn thiện các thể văn mới đến từ các ảnh hưởng phương Tây đồng thời đưa tiếng Việt - chữ Quốc ngữ lên tầm một ngôn ngữ phong phú, linh hoạt, có năng lực thể hiện mọi trạng huống sinh hoạt xã hội và tâm lý con người" [18, tr.57]. *Rõ ràng, không thể phủ nhận vai trò của báo chí đối với sự phát triển của nền văn học hiện đại*. Vai trò ấy lại: "Càng rõ rệt hơn vào thời kỳ sau năm 1930 khi chúng ta thấy xuất hiện những tờ báo dành hẳn cho văn học hoặc phần văn học là chủ yếu như: *Ngày nay, Tiểu thuyết thứ Ba, Tiểu thuyết thứ Năm, Tiểu thuyết thứ Bảy, Tương lai, Hà Nội báo, Tao đàn, Tân văn ...* (trước năm 1945)" [24, tr.29].

Đặt tạp chí Tri tân trong các công trình nghiên cứu về báo chí để nhận thấy Tri tân là một tờ tạp chí có vị trí khá đặc biệt đối với báo chí Việt Nam trước cách mạng. Đồng thời, đó cũng là một trong những tạp chí sản sinh ra nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu phê bình và dịch thuật có tên tuổi được định vị trong nền văn học hiện đại Việt Nam.

2. Tri Tân tạp chí được nhắc đến trong các công trình nghiên cứu về văn học

Trong các tài liệu nghiên cứu về *Lịch sử văn học Việt Nam* như: *Việt Nam văn học sử yếu* của Dương Quảng Hàm, *Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam* của nhóm Lê Quý Đôn, Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam của các tác giả: Văn Tân, Hồng Phong, Nguyễn Đồng Chi, Vũ Ngọc Phan, *Giáo trình lịch sử văn học Việt Nam* tập 4 của nhóm: Lê Trí Viễn, Phan Côn, Huỳnh Lý, Lê Hoài Nam, Nguyễn Đình Chú, *Việt Nam văn học sử trích yếu* của Hạo Nhiên Nghiêm Toản, *Lược truyện các tác gia Việt Nam* của Trần Văn Giáp, Nguyễn Tường Phượng, Nguyễn Văn Phú, Tạ Phong Châu hay bộ *Lược khảo văn học* của Nguyễn Văn Trung, Thanh Lãng ... dù ít nhiều các tác giả đều đề cập đến vai trò của báo chí đầu thế kỷ XX đối với tiến trình lịch

sử văn học dân tộc: "Trên mặt các báo chí thường là xuất hiện nhiều nhà văn và nhiều tác phẩm thuộc mọi xu hướng khác nhau, cho nên trước hết chúng ta cần điểm các báo chí bằng Quốc ngữ từ khi ra đời đến năm 1945" [11, tr.24].

Tác giả Phạm Thế Ngũ trong cuốn *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* khi khái quát *Bộ mặt đặc biệt của mấy năm 1940-1945* đã rất chú ý đến sự hình thành của các báo phái: Nếu như năm 1918 *Nam phong* chiếm địa vị độc tôn đến 1932 địa vị ấy nhường lại cho *Phong hóa* (những ai có học cao phải đọc những báo này) thì từ sau 1940: "Người trí thức để tâm đến quốc văn nhiều hơn, công chúng có học cũng mở rộng hơn, cơn gió phục hưng lại thổi đến một không khí đua chen giữa những người làm văn nghệ cùng một trình độ và nhiệt huyết, chỉ khác nhau ở đường lối và họ tung ra những ấn phẩm khuynh hướng đa tạp, có thể làm phân vân độc giả sành sỏi đi lựa chọn. Tự trung có ba khuynh hướng đáng nêu làm tiêu biểu cho mấy năm 1940-1945 này được đúc kết vào ba nhóm: *Tri tân*, *Thanh nghị*, *Hàn thuyên*. *Tri tân* đại biểu cho khuynh hướng phục cổ, học cổ, lấy khẩu hiệu: "Ôn cố nhi tri tân" của Khổng Tử mà đặt tên cho tờ tuần báo của họ" [21, tr.615].

Có thể nhận thấy văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 là: "Giai đoạn hoàn thiện diện mạo hiện đại của nó, trên cơ sở một phong trào báo chí - xuất bản thực sự là bà đỡ, là mảnh đất nuôi dưỡng cho văn chương - học thuật có được một mùa màng bội thu, với các tác giả, tác phẩm đỉnh cao trên tất cả các khu vực: thơ, tiểu thuyết, truyện ngắn, các loại ký, phê bình khảo cứu, nghị luận... Đóng góp nổi bật và có vai trò quan trọng cho sự nuôi dưỡng đó là các tờ *Phong hóa*, *Ngày nay* của *Tự lực văn đoàn*, *Tiểu thuyết thứ Bảy*, *Tao đàn*, *Ích hữu* của ông chủ Tân Dân Vũ Đình Long và *Tri tân*, *Thanh nghị*..." [19, tr.62]. GS Phong Lê khi tìm hiểu về "cuộc đồng hành ngoạn mục" của văn học và báo chí trước 1945 đã chỉ ra quá trình vận động của báo chí có ý nghĩa quan trọng đối với sáng tác văn chương, học thuật: "Nếu từ trong thế chiến thứ nhất đến đầu những năm 30, gương mặt báo chí nổi bật trên hai tờ *Đông Dương tạp chí* của Nguyễn Văn Vĩnh và *Nam Phong tạp chí* của Phạm Quỳnh, thì chuyển vào những năm 30, trên nền rộng của nhiều loại báo chí đưa tới sự xuất hiện những tờ chuyên cho văn chương và học thuật như *Phong hóa*, *Ngày nay*, *Tiểu thuyết thứ Bảy*, *Ích hữu*, *Tao đàn*, *Tiểu thuyết thứ Năm*, *Tri tân*, *Thanh nghị*..." [20, tr.63]. Tác giả Vũ Tuấn Anh, trong cuốn "Văn học hiện đại Việt Nam, nhận thức và thẩm định...", đã đề cập đến *Tri Tân* tạp chí với vai trò quan trọng của mảng nghiên cứu phê bình và sưu tầm, dịch thuật: "Có thể nói, dịch thuật góp một phần không nhỏ tạo nên một lớp nhà văn và thúc đẩy cả một lớp độc giả háo hức tìm đến cái mới lạ của văn chương" [1, tr.17]. Trong cuốn *Nhìn lại văn học Việt Nam thế kỷ XX*, tác giả Lê Phong Tuyết khi tìm hiểu *Những tác động tích cực của việc giới thiệu văn học Pháp ở Việt Nam giai đoạn trước năm 1945* đã không quên vai trò của *Tri tân*: "*Tri Tân*, ra đời muộn nhưng đóng góp rất nhiều vào việc giới thiệu thơ Pháp. Với sự có mặt của Nguyễn Văn Vĩnh, Cách Chi... nhiều bài thơ nổi tiếng của Pháp được dịch ra tiếng Việt Nam như: *Chim bồ nông* của Muset, *Cái chết của chó sói* của Vigny, *Thu khúc*, *Vầng trăng bạc* của Verlaire, *Cảnh cô đơn* của Lamartine..." [9, tr.1038]. Việc *Tri tân* cần mẫn sưu tầm, tuyển chọn, dịch và đăng tải các bài thơ của Pháp, Anh... đã góp phần không nhỏ trong quá trình hình thành nền văn học mới. Từ những vấn đề trên, có thể khẳng định: nền văn học hiện đại Việt Nam sở dĩ có sự phát triển nhanh mạnh như vậy là do quá trình thai nghén từ báo chí. Mối quan hệ giữa báo

chí và văn học là mối quan hệ hữu cơ, hai chiều đan xen, quyện hòa. Báo chí là mảnh đất gieo mầm, ươm hạt cho văn học và văn học là chất kích thích tạo đà cho báo chí phát triển thêm phong phú, đa dạng. Vì vậy, khi bước sang thời đại mới, việc: "Nhìn nhận lại những thành tựu văn học thế kỷ XX là quan trọng cần thiết. Nhưng có được thành tựu ngày hôm nay rõ ràng không thể không có công của báo chí, nhất là báo chí giai đoạn 32-45 khá phong phú và đăng tải nhiều thể loại văn học" [10, tr.456]. Vì thế, việc nghiên cứu bộ phận văn học trên báo, tạp chí khu vực đầu thế kỷ XX là thực sự cần kíp. Bởi nó tạo ra cái nhìn đa chiều khi nghiên cứu văn học đồng thời đặt ra một vấn đề nghiêm túc là cần thức nhận lại kho tàng văn học quá khứ, phục dựng thêm đầy đặn khuôn diện của nền văn học sử, trả chúng về đúng vị trí trước khi bị lãng quên.

3. Những công trình trực tiếp nghiên cứu về tạp chí Tri tân

Gần đây, những tham luận tại Hội thảo về *Quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam* diễn ra hai ngày 18 và 19 tháng 3 năm 2010 tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh (mà chúng tôi cập nhật được từ trang web: khoavanhoc-ngonngu.edu.vn) cũng đã đặt ra vấn đề: cần nghiên cứu mảng văn chương trên báo chí đầu thế kỷ XX với mục đích xác nhận giá trị, ý nghĩa của mảng văn chương đó trong tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc cũng như khôi phục gìn giữ, bảo tồn kho tư liệu quý hiếm này để phục vụ cho các công trình nghiên cứu chuyên sâu. Đồng hướng nghiên cứu đó, có luận án Tiến sĩ của Nguyễn Đức Thuận với đề tài "Tìm hiểu văn trên *Nam Phong* tạp chí" đã bảo vệ thành công tại Viện Văn học Việt Nam năm 2007. Nhìn lại lịch trình nghiên cứu Tri tân tạp chí trong khoảng 15 năm trở lại đây, chúng tôi nhận thấy việc nghiên cứu tờ tạp chí này tự chung lại đã được những người đi trước đề cập đến ba khía cạnh sau:

Trước hết, với đối tượng là tìm hiểu các **đề mục** xuất hiện trên *Tri tân*, có công trình nghiên cứu khá công phu của Hồng Huệ Nguyễn Khắc Xuyên là *Mục lục phân tích tạp chí Tri tân (1941-1945)*. Công trình này đã cung cấp cho chúng ta một hình dung "tổng thể" về diện mạo của tờ tạp chí. Có thể nói, nhà thư mục Nguyễn Khắc Xuyên đã phân chia một cách chi tiết và sắp xếp tương đối hệ thống về các đề mục xuất hiện trên Tri tân. Tác giả chia mục lục của tạp chí làm hai phần: phần một là **mục lục các tác giả**, phần hai là **mục lục các bộ môn** (gồm 21 bộ môn như: *Tôn giáo, Kinh tế, Mỹ thuật, Kịch, Chính trị, Triết học, Giáo dục, Du ký, Sách báo, Địa lý, Học đường, Thời sự, Khoa học, Ngữ học, Báo chí - thư viện - truyện, Tiểu thuyết dài - khảo cứu dài, Phê bình giới thiệu sách, Xã hội - phong tục - phụ nữ - thanh niên, Thơ, Văn học, Lịch sử*). Tuy nhiên cách phân chia đó còn nhiều vấn đề cần luận bàn (chẳng hạn chưa thật khoa học và đồng đẳng về tiêu chí phân loại). Song, đây là cuốn sách thực sự hữu dụng cho những ai quan tâm đến *Tri tân tạp chí*.

Với các công trình lựa chọn đối tượng là **các tác giả lớn** - những cây bút đặc lực làm nên linh hồn của Tri tân như: Tiên Đàm Nguyễn Tường Phượng, Hoa Bằng Hoàng Thúc Trâm, Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố, Nhật Nhan Trịnh Như Tấu, Chu Thiên Hoàng Minh Giám, Biệt Lam Trần Huy Bá, Lê Thanh, Kiều Thanh Quế... Các tác giả này đã trở thành đối tượng để các nhà nghiên cứu sưu tầm, tập hợp, và tuyển chọn thành các tuyển tập lớn như: *Tuyển tập Nguyễn Tường Phượng, Tuyển tập Nguyễn Huy Tường, Tuyển tập Lê Thanh...*

Việc lựa chọn đối tượng nghiên cứu là các *thể loại văn học* phải kể đến các công trình sưu tầm, khai thác vốn bài vở đã đăng trên Tri tân: đó là công trình do Hội Khoa học lịch sử Việt Nam xuất bản năm 1997 *Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố: Đại Nam dật sự. Sử ta so với sử Tàu*; bộ sưu tập của Trịnh Bá Đĩnh, Nguyễn Hữu Sơn về phần phê bình văn học (*Tạp chí Tri tân 1941-1945: Phê bình văn học năm 1999*); của Lại Nguyên Ân, Nguyễn Hữu Sơn về phần truyện và ký (*Tạp chí Tri tân 1941-1945: Truyện và ký năm 2000*); của Nguyễn Quang Ân, Phạm Đình Nhân, Phạm Hồng Toàn về các bài viết về lịch sử và văn hóa Việt Nam (*Tạp chí Tri tân 1941-1946: Các bài viết về lịch sử và văn hóa Việt Nam năm 2000*). Ngoài ra có một số thể loại văn học trên Tri tân đã được tìm hiểu phần nào trong các luận văn thạc sĩ, các bài báo khoa học, các chuyên luận như: thể loại tiểu thuyết, kịch. Nhưng đó vẫn chỉ là những bài nghiên cứu đơn lẻ, tách biệt với môi trường báo chí.

Năm 2009, để hoàn thiện thêm cho các công trình sưu tầm, tuyển chọn khai thác vốn bài vở đăng trên tạp chí *Tri tân*, Viện Viễn Đông bác cổ Pháp đã thực hiện một công trình sưu tập đầy đủ về tờ tạp chí này "dưới dạng ảnh chụp từng trang của tất cả các số tạp chí đã in" được nén trong đĩa DVD.

Tác giả của những công trình kể trên cũng nhận rõ vai trò của tờ tạp chí này đối với đời sống báo chí đương thời: "Trong số những cơ quan báo chí có vai trò quan trọng đối với sinh hoạt văn hóa, học thuật ở nửa đầu thế kỷ XX, bên cạnh những tờ như *Đông Dương tạp chí (1913-1919)*, *Nam Phong (1917-1934)*, *Thanh Nghị (1941-1945)* người ta không thể không kể tới tạp chí *Tri Tân (1941-1945)*" [2, tr.5]. Nhất là đối với văn học thì không thể phủ nhận được vai trò của *Tri tân*: "Có thể nói, *Tri tân* đã kích thích và giành "đất" cho sự phát triển mẫn cảm sáng tác về đề tài lịch sử ở văn học công khai những năm 40- một khuynh hướng không đặc trưng cho sự nhạy cảm với văn hóa đô thị hiện đại và với những tìm tòi mới mẻ về văn chương nghệ thuật, nhưng đặc trưng ở tinh thần "tìm nguồn", "về nguồn", trước hết là về đề tài văn học" [3, tr.7]. Từ đó các tác giả cũng đặt ra vấn đề nghiên cứu *Tri tân* và mảng văn chương trên tạp chí này là thực sự cần thiết bởi từ trước tới nay: "Các tác giả, tác phẩm văn học thường được nghiên cứu trong dạng tách rời với báo chí, xuất bản, vốn là nơi chúng xuất hiện và đến với công chúng. Trong tình trạng các thiết chế đặc trưng cho văn học hiện đại là báo chí và xuất bản còn chưa lọt vào tầm nhìn của giới nghiên cứu, thì không chỉ *Tri tân* mà một loạt tờ báo, tạp chí, nhà xuất bản từng góp công sức đáng kể vào đời sống văn hóa văn học, giờ đây chỉ xuất hiện như những ký tự mờ nhạt, đôi khi cái tên cũng bị nhớ sai, viết sai trong các bài vở nghiên cứu" [4, tr.9]. Hơn nữa, *Tri tân* còn có giá trị rất quan trọng đối với nghiên cứu khoa học: "Một giá trị khác của *Tri Tân* đối với nghiên cứu khoa học là đã cung cấp nhiều nguồn tư liệu quý, từ tư liệu thành văn thông qua việc tra cứu tham khảo, khai thác các văn bản gốc trong nước, có đối chiếu so sánh với một số văn bản nước ngoài, đến tư liệu điền dã, kết quả của nhiều cuộc điều tra công phu trong nhân dân các địa phương. Người đọc làm công tác nghiên cứu ngày nay vẫn có thể khai thác sử dụng có lợi một số tư liệu sử học và văn hóa quý qua các luận văn, bài viết của tạp chí *Tri tân* để vận dụng, bổ sung và nâng cao các công trình của mình" [5, tr.7,8]. Về cơ bản thì *Tri tân* thuộc loại tạp chí khảo cứu có chất lượng cao. Mặc dù, *Tri tân* tuyên bố không làm chính trị nhưng tạp chí thực sự có ý nghĩa và tác động nhất định đối với lịch sử xã hội đương thời: "Nhưng trong thực tế thì với những bài khảo luận,

ngiên cứu lịch sử và văn hóa Việt Nam chủ yếu do một số trí thức, học giả có uy tín viết, rõ ràng *Tri Tân* đã đóng một vai trò quan trọng trong công tác giáo dục truyền thống đoàn kết, yêu nước chống xâm lược đối với một bộ phận nhân dân ta thời đó, giúp họ hồi cố để *tri tân*, từ đó có điều kiện đối chiếu liên hệ với tình hình đang diễn ra trước mắt trong nước và trên thế giới để suy nghĩ và có thái độ đúng. Có thể khẳng định đây là một bước chuẩn bị tinh thần tư tưởng cần thiết cho bước hưởng ứng, ra nhập cách mạng khi thời cơ tới" [6, tr.7].

Như vậy, *Tri tân* tạp chí luôn được ghi nhận trên nhiều phương diện như: lịch sử, văn hóa, địa lý, khoa học, giáo dục, đặc biệt về phương diện văn học thì không thể phủ nhận được vai trò của tạp chí. Sự ra đời của *Tri tân* quả là: "Một đóng góp không nhỏ cho công việc khảo cứu các giai đoạn lịch sử văn học, sử học và các truyền thuyết lịch sử" [25, tr.13]. Điềm lại tình hình nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến mảng văn chương trên tạp chí *Tri tân*, chúng tôi nhận thấy: các tác giả đi trước mới chỉ dừng lại ở việc sưu tầm tư liệu và tuyển chọn những bài vở được đăng trên tạp chí. Có một số công trình hướng vào nghiên cứu một vài thể loại (kịch, tiểu thuyết) và một số tác giả quen thuộc (Nguyễn Huy Tưởng, Phan Khắc Khoan).

Các công trình đó tuy có ý nghĩa khởi đầu, gợi mở nhưng vẫn thuần nghiên cứu trong sự tách biệt mà không đặt trong mối quan hệ đặc thù giữa văn học với báo chí. Vì vậy, chúng tôi khẳng định: chưa có một công trình nào nghiên cứu về phương diện Văn trên *Tri tân* tạp chí một cách hệ thống và toàn diện. Tìm hiểu về vấn đề Văn trên tạp chí *Tri tân* chúng tôi mong muốn: khái quát một cách hệ thống về diện mạo tạp chí *Tri tân* và chỉ ra những đặc điểm cơ bản của các thể văn trên *Tri tân* tạp chí cũng như phân tích lý giải về sự xuất hiện, diễn biến hưng - vong của các thể loại văn học đó. Nguyên tắc chủ đạo xuyên suốt đề tài là nguyên tắc thể loại hóa. Đồng thời, đó cũng là cơ sở để người viết nhận định về vai trò, vị trí, ý nghĩa của tạp chí *Tri tân* trong sự vận động của đời sống văn học nửa đầu thế kỷ XX. Hơn nữa, cũng cung cấp cho chúng tôi điểm nhìn khoa học để khái quát về qui luật vận động và phát triển nội tại của báo chí và văn học - dấu hiệu đặc thù của nền văn chương hiện đại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Vũ Tuấn Anh (2001), *Văn học hiện đại Việt Nam nhận thức và thẩm định*. Nxb Khoa học xã hội.

[2]. Lại Nguyên Ân, Nguyễn Hữu Sơn (2000), (sưu tầm), *Tạp chí Tri tân 1941-1945, Truyện và ký*, Nxb Hội Nhà văn.

[3]. Lại Nguyên Ân, Nguyễn Hữu Sơn (sưu tầm), *Tạp chí Tri tân 1941-1945: Truyện và ký*.

[4]. Lại Nguyên Ân, Nguyễn Hữu Sơn (sưu tầm), *Tạp chí Tri tân 1941-1945: Truyện và ký*.

[5]. Lại Nguyên Ân, Nguyễn Hữu Sơn (sưu tầm), *Tạp chí Tri tân 1941-1945: Truyện và ký*.

[6]. Nguyễn Quang Ân, Phạm Đình Nhân, Phạm Hồng Toàn (sưu tầm và tuyển chọn), *Tạp chí Tri tân (1941-1946) - Các bài viết về lịch sử và văn hóa Việt Nam*. Trung tâm UNESCO thông tin tư liệu lịch sử và văn hóa Việt Nam.

[7]. Vũ Bằng (2008), *Bốn mươi năm nói láo*, Nxb Lao động.

- [8]. Hà Minh Đức (chủ biên) (1994), *Báo chí - những vấn đề lí luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục.
- [9]. Hà Minh Đức (chủ biên) (2002), *Nhìn lại văn học Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Chính trị Quốc gia
- [10]. Hà Minh Đức (chủ biên), *Nhìn lại văn học Việt Nam thế kỷ XX*.
- [11]. Trần Văn Giáp, Nguyễn Tường Phượng, Nguyễn Văn Phú, Tạ Phong Châu (1972), *Lược truyện các tác gia Việt Nam* tập 2, Nxb Khoa học xã hội.
- [12]. Đỗ Quang Hưng (chủ biên) (2000), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*, Nxb Đại học Quốc gia.
- [13]. Đỗ Quang Hưng (chủ biên), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*.
- [14]. Đỗ Quang Hưng (chủ biên), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*.
- [15]. Đỗ Quang Hưng (chủ biên), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*.
- [16]. Đỗ Quang Hưng (chủ biên), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*.
- [17]. Đỗ Quang Hưng (chủ biên), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*.
- [18]. Phong Lê (2008), *Viết từ đầu thế kỷ mới (tiểu luận)*, Nxb Thanh niên.
- [19]. Phong Lê, *Viết từ đầu thế kỷ mới (tiểu luận)*.
- [20]. Phong Lê, *Viết từ đầu thế kỷ mới (tiểu luận)*.
- [21]. Phạm Thế Ngũ, *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên tập 3 (Văn học hiện đại 1862-1945)*, Quốc học Tùng thư
- [22]. Bùi Đức Tịnh (2002), *Những bước đầu của báo chí, truyện ngắn, tiểu thuyết và thơ mới (1865-1932)*, Tái bản, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- [23]. Huỳnh Văn Tông (1973), *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1930 (Viện Đại học Hà Nội bảo trợ)*, Trí Đăng xuất bản.
- [24]. Lý Hoài Thu (tuyển chọn) (2006), *Phan Cự Đệ tuyển tập (1-2-3)*, Nxb Giáo dục.
- [25]. Hải Yến, Băng Hồ, Hải Hồng (sưu tập) (1996), *Tuyển tập Nguyễn Tường Phượng*, Nxb Văn học.

ABSTRACT

INITIALLY STUDYING LITERARY STYLES OF TRI TAN MAGAZINE

This article aims to analyze the rationales for studying literature of Tri Tan Magazine (1941-1946) under the three angles: press, literature and culture to affirm that Tri Tan had a very important role, position and significance in the movement of literary life in the first half of the twentieth century. Besides, this is also a potential field of study and has practical significance on literary history in terms of accessing Vietnamese modern literature in organic relationship with the press environment to generalize the law of movement and internal development of the modern literature of Vietnam.